

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phát triển 05 điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) hoạt động kinh doanh du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm minh bạch và công bằng trong thực hiện chính sách.
2. Mỗi nội dung phát triển du lịch cộng đồng quy định tại Nghị quyết này được hỗ trợ một lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung thì được hưởng các mức hỗ trợ tương ứng khi đáp ứng các điều kiện theo quy định.
3. Việc hỗ trợ chỉ được thực hiện khi các nội dung phát triển du lịch cộng đồng đã được nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng theo quy định.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí lập dự án, đầu tư hạ tầng tại các điểm phát triển du lịch cộng đồng

- a) Lập dự án cho điểm du lịch cộng đồng.
- b) Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nội bộ.
- c) Xây dựng mới: Bãi đỗ xe chung; nhà vệ sinh công cộng; điểm đón tiếp, trung bày, cung cấp thông tin du lịch cộng đồng; cơ sở lưu trú du lịch cộng đồng (homestay); nhà hàng ẩm thực truyền thống kết hợp trung bày, giới thiệu, bán quà tặng lưu niệm, sản phẩm OCOP và đặc sản của địa phương.
- d) Đầu tư trang thiết bị thiết yếu cho các cơ sở lưu trú du lịch cộng đồng.
- đ) Đầu tư thiết bị thu gom rác thải tại điểm du lịch cộng đồng.

2. Hỗ trợ kinh phí xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch

- a) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch: Các mô hình trải nghiệm cho khách du lịch; dịch vụ vui chơi giải trí, khai thác các trò chơi dân gian; phát triển sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch cộng đồng.
- b) Thành lập và duy trì hoạt động đội văn nghệ quần chúng tại các điểm du lịch cộng đồng.

3. Hỗ trợ kinh phí tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch

- a) Hỗ trợ tập huấn kỹ năng quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch, marketing du lịch, phục vụ du lịch cộng đồng, lễ tân, buồng bàn, hướng dẫn du lịch, vận hành cơ sở lưu trú, phục vụ nhà hàng.
- b) Mỗi điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ tổ chức 02 lớp bồi dưỡng, tập huấn.

4. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch

- a) Xây dựng, lắp đặt các biển chỉ dẫn, thuyết minh điểm du lịch.
- b) Thiết kế, in ấn, phát hành tờ rơi, tập gấp, video giới thiệu về điểm du lịch.

Điều 4. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 5.000 triệu đồng đối với 01 điểm du lịch cộng đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật; quy định về điều kiện, tiêu chí được hưởng hỗ trợ; các mức kinh phí hỗ trợ đối với từng nội dung; lựa chọn các điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ; định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Khuyến khích các địa phương thực hiện lồng ghép các nguồn vốn; huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của điểm du lịch cộng đồng.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn